

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HSST
Ngày: 29 – 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI TỈNH CÀ MAU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc

Bà Nguyễn Kim Lân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Khanh- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Võ Quốc Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Phân trại số 2, Trại giam Cái tàu, thuộc ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1997 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau

Nghề nghiệp: Phạm nhân; ***trình độ học vấn:*** 5/12; ***dân tộc:*** Kinh; ***giới tính:*** Nam; ***tôn giáo:*** Không; ***quốc tịch:*** Việt Nam; ***con ông:*** Nguyễn Văn V, sinh năm 1960 và bà: Lý Thị Ú, sinh năm 1966; ***tiền án:*** 02. Ngày 30/6/2015 bị Tòa án nhân huyện Ngọc Hiển xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 30/2015/HS-ST; Ngày 10/8/2015 Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 11 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, theo bản án số 36/HS-ST, hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tổng hợp của 02 bản án nêu trên là 11 năm 6 tháng tại trại giam Cái Tàu thuộc Cục C10, Bộ Công an.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Trần Trường G** - sinh năm 1978 – Là cán bộ trại giam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại đội phạm nhân số 17, phân trại số 2 thuộc Trại giam Cái Tàu ở ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, với 02 tội danh “Trộm cắp tài sản” và “Hiếp dâm trẻ em”, tổng hình phạt là 11 năm 06 tháng tù, T chấp hành án từ năm 2015.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/8/2020, Đại úy Phạm Văn D là cán bộ trực trại của phân trại số 2 thuộc Trại giam Cái Tàu đi tuần tra khu giam thì phát hiện Nguyễn Văn T đang dùng dây nhựa chuyên thức ăn từ buồng giam II.6 nhà giam số 04 sang hướng buồng giam II.4 nhà giam số 03, lúc này trời tối nên D chỉ nhắc nhở yêu cầu T chấm dứt hành vi vi phạm.

Đến khoảng 09 giờ ngày 05/9/2020, Đại úy Phạm Văn D dẫn phạm nhân Nguyễn Văn T đến phòng giáo dục phạm nhân được xây dựng trong phân trại để làm việc về nội dung T vi phạm nội quy Trại giam vào ngày 31/8/2020. Khi vào phòng giáo dục phạm nhân thì T ngồi trên nền nhà, D cùm hai chân T lại và dùng ổ khóa, khóa thanh sắt cùm lại. D làm việc thì T không thừa nhận hành vi vi phạm. D đóng và khóa cửa phòng giáo dục phạm nhân lại rồi đi đến buồng giam của đội phạm nhân số 17 để xác minh thêm thông tin. Sau đó, D đến phòng giáo dục để làm việc với T thì T cũng không thừa nhận hành vi vi phạm, D tiếp tục đến khu giam của đội phạm nhân số 17 lần thứ hai để xác minh thêm thông tin. Trên đường D trở lại nhà giáo dục thì nghe tiếng kèng đánh lúc 10 giờ nên D đứng tại cổng trực trại để kiểm tra số lượng phạm nhân vào buồng giam. Lợi dụng lúc D đi khỏi phòng giáo dục phạm nhân, không có ai canh giữ T, T quan sát trong phòng thấy có đoạn thanh sắt đầu có chữ T nằm trên nền nhà, T cầm ghế mũ màu đỏ có trong phòng kéo thanh sắt về hướng T. Sau đó, T cầm thanh sắt này dùng một đầu chữ T cạy, mở ổ khóa thanh sắt cùm rồi tháo hai móng cùm ra khỏi hai chân, sau đó T dùng hai tay kéo hai thanh sắt cửa sổ về hai hướng và đưa hết người của T ra khỏi cửa sổ, trốn khỏi phân trại số 2 thuộc Trại giam Cái Tàu.

Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày 05/9/2020, D đến phòng giáo dục thì phát hiện T đã bỏ trốn. Sau đó, D trình báo Ban chỉ huy và báo động truy tìm phạm nhân T.

Sau khi trốn khỏi phân trại số 02 thuộc Trại giam Cái Tàu thì T đến khu vực chợ Huế, thị trấn Sông Đốc gặp người phụ nữ tên gọi Năm Gồm (không xác định được nhân thân lai lịch) mượn tiền rồi đi xe ôm lên khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau gặp H, K (Cu đỏ) là bạn của T.

Đến 01 giờ 40 phút ngày 06/9/2020, phân trại số 02 thuộc Trại giam Cái Tàu bắt được Nguyễn Văn T tại khóm 5, Phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Tạm giữ của T số tiền 3.575.000 đồng. T trình bày số tiền này do Năm Gồm cho T mượn và H, K cho T, T đã chi xài hết một ít, số tiền còn lại đã bị thu giữ nêu trên. T không nói cho họ biết việc T trốn khỏi Trại giam). Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Tiền việt nam 3.575.000 đồng.

Một ghế mũ màu đỏ; Một ổ khóa kích thước 08cmx4,8cmx1,4cm; Hai móng cùm bằng kim loại, mỗi móng cùm dài 30cm, đường tròn 05cm; Một thanh cùm chữ T bằng kim loại, dài 88cm, đường tròn 06cm; Một quần sọc trắng, đen (quần phạm nhân); Một áo sọc trắng, đen (áo phạm nhân); Một đôi dép quai màu xanh, trắng.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1, Điều 386 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “trốn khỏi nơi giam” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 386; tình tiết tăng nặng điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56, tình tiết giảm nhẹ áp dụng điểm s (thành khẩn khai báo) khoản 1, 2 (gia đình có công cách mạng) Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 9 đến 18 tháng tù về tội “trốn khỏi nơi giam”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, kết luận của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời kiểm sát viên, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, kết luận tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận Khoảng 10 giờ ngày 05/9/2020 Nguyễn Văn T là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 02 thuộc Trại giam Cái Tàu thuộc ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, T lợi dụng sự sơ hở của cán bộ Trại giam trong việc quản lý phạm nhân nên đã lén cạy ổ khóa mở cùm chân rồi kéo hai thanh sắt song cửa sổ phòng giáo dục phạm nhân trốn thoát ra ngoài. Đến ngày 06/9/2020 thì bắt được T tại khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp bằng tường trình và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn T đang chấp hành án tại trại giam Cái Tàu, trong lúc cán bộ trực đi tuần tra thì phát hiện Nguyễn Văn T vi phạm nội quy trại giam, sợ bị xử lý, lợi dụng lúc cán bộ Trại giam sơ hở trong việc quản lý phạm nhân nên bị cáo đã trốn khỏi nơi giam, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “trốn khỏi nơi giam”. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1, Điều 386 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn T từ 9 đến 18 tháng tù, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan thi hành án hình sự về việc thực thi pháp luật; bị cáo có nhân thân xấu có tiền án về tội trộm cắp tài sản, hiếp dâm trẻ em chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để bị cáo lao động, học tập trở thành người có ích, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình có công cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo đang chấp hành án phạt tù mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự,

[5] Vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 3.575.000 đồng (Ba triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: Một ghế mũ màu đỏ; Một ổ khóa kích thước 08cm x 4,8cm x 1,4cm; Hai móng cùm bằng kim loại, mỗi móng cùm dài 30cm, đường tròn 05cm; Một thanh cùm chữ T bằng kim loại, dài 88cm, đường tròn 06cm; Một quần sọc trắng, đen (quần phạm nhân); Một áo sọc trắng, đen (áo phạm nhân); Một đôi dép quai màu xanh, trắng.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*”.

2. Về điều luật áp dụng và trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **01 năm (một năm) tù**, tổng hợp hình phạt với phần hình phạt còn chưa chấp hành của hai bản án trước là 4 năm 11 tháng 25 ngày tù, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là **5 năm 11 tháng 25 ngày tù (năm năm mười một tháng hai mươi lăm ngày tù) kể từ ngày 06/9/2020.**

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo số tiền Việt Nam 3.575.000 đồng (Ba triệu năm trăm bảy

mười lăm ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: Một ghế mũ màu đỏ; Một ổ khóa kích thước 08cmx4,8cmx1,4cm; Hai móng cùm bằng kim loại, mỗi móng cùm dài 30cm, đường tròn 05cm; Một thanh cùm chữ T bằng kim loại, dài 88cm, đường tròn 06cm; Một quần sọc trắng, đen (quần phạm nhân); Một áo sọc trắng, đen (áo phạm nhân); Một đôi dép quai màu xanh, trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VNSND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Thanh Thủy